

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/DS-ST.

Ngày: 30-10 -2019.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

2. Ông Lê Phúc Tiếng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu M - sinh năm 1972 - (có mặt).

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Lê Kim V - sinh năm 1979 - (vắng mặt).

Địa chỉ: 144/9 PNL, thôn A, xã CB, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thu M trình bày:

Tôi và ông Lê Kim V không có mối quan hệ anh em, họ hàng hay ruột thịt gì với nhau, chúng tôi quen biết nhau trên cơ sở làm ăn, buôn bán nên ông Vũ có gặp trực tiếp tôi trao đổi, thỏa thuận mượn tiền của tôi.

Vào ngày 16/8/2018, tại Văn phòng Công chứng Đắk Lắk, tôi và ông Vũ đã ký hợp đồng vay tiền, tôi cho ông Vũ vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 03 tháng, lãi suất và thời hạn trả lãi suất do hai bên tự thỏa thuận và thực hiện phù hợp với các quy định của pháp luật. Hợp đồng vay tiền đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đắk Lắk cùng ngày 16/8/2018.

Quá thời hạn trả tiền theo thỏa thuận, tôi đã gặp ông Lê Kim V nhiều lần yêu cầu ông Vũ trả tiền gốc và lãi cho tôi nhưng ông Vũ cố tình chây ì, khuất nệ nhiều lần và đến nay vẫn không trả cho tôi.

Vì thế tôi khởi kiện ông Lê Kim V đến tòa án. Tại phiên tòa, tôi yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên buộc ông Lê Kim V phải trả cho tôi số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày ông Lê Kim V vi phạm nghĩa vụ trả nợ như trong hợp đồng đã cam kết, tiền lãi tính theo quy định của pháp luật. Tôi yêu cầu tính lãi từ ngày 17/11/2018 cho đến ngày xét xử.

2. Bị đơn - ông Lê Kim V: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Lê Kim V vẫn không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của ông Lê Kim V và cũng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thu M vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự (nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác): Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu M. Buộc ông Lê Kim V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu M số tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng như Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho ông Lê Kim V theo quy định pháp luật nhưng ông Lê Kim V không lên Tòa án làm bản tự khai, tham gia hòa giải theo quy định nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Kim V vắng mặt không lý do lần thứ hai nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Kim V là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2018 thì bà Nguyễn Thị Thu M (bên A) có cho ông Lê Kim V (bên B) vay số tiền 100.000.000 đồng, bên A đã giao tiền đầy đủ cho bên B. Thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày hợp đồng vay tiền được công chứng, lãi suất và thời hạn trả lãi suất do hai bên tự thỏa thuận và hợp đồng vay tiền này đã được Văn phòng công chứng Đắc Lắc chứng nhận vào ngày 16/8/2019.

Sau khi vay tiền thì ông Lê Kim V đã vi phạm việc trả nợ cho bà Mai, bà Mai đã yêu cầu ông Vũ trả tiền nhưng ông Vũ vẫn không trả, như vậy việc bà Nguyễn Thị Thu M yêu cầu ông Lê Kim V phải trả tiền vay 100.000.000 đồng và lãi là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về lãi suất: Hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2018 có ghi lãi suất thỏa thuận, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật, lãi suất tính từ ngày ông Vũ vi phạm thời hạn trả tiền, như vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất từ ngày 17/11/2018 đến ngày 30/10/2019 (là 11 tháng 14 ngày), như sau:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Từ ngày	Đến ngày	Thời gian tính lãi		Nợ gốc	Lãi suất (%/năm)	Lãi tháng	Lãi ngày	Lãi trong kỳ
			Số tháng	Số ngày					
1	17/11/2018	30/10/2019	11	14	100.000.000	10%	833.333	27.778	9.555.556
Tổng cộng									9.555.556

Như vậy, ông Lê Kim V phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu M số tiền 109.556.000 đồng (làm tròn); trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 9.556.000 đồng (làm tròn).

[4]. Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn Nguyễn Thị Thu M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Bị đơn - ông Lê Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.478.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu M.

Buộc ông Lê Kim V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu M số tiền 109.556.000 đồng; trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 9.556.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thu M được nhận lại 3.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số AA/2017/0012160 ngày 02/4/2019.

- Ông Lê Kim V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.478.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông